

**THÔNG BÁO**  
**Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản**

Kính gửi: Các tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản; Và Công văn số 4716/VBHN-BTP ngày 05/10/2023 của Bộ Tư pháp về xác thực văn bản hợp nhất nghị định quy định chi tiết một số điều bà biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị quyết 103/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về nhiệm vụ năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 09 tháng 05 năm 2023 của UBND thành phố phê duyệt phương án quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị ven biển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 2381/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2023 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt giá khởi điểm cho thuê mặt bằng để các tổ chức, cá nhân trúng đấu giá tự đầu tư sân khấu sự kiện và dịch vụ phụ trợ phục vụ hoạt động tài sân khấu, các quầy ẩm thực, lưu niệm và Bãi trông giữ xe phía Nam nhà hàng Mỹ Hạnh.

Kính mời các tổ chức đấu giá đăng ký tham gia với nội dung như sau:

**1. Tên đơn vị có tài sản**

Đơn vị: Ban quản lý Bán đảo Sơn Trà và các bãi biển du lịch Đà Nẵng  
Địa chỉ: Số 133 đường Hồ Nghinh, phường Phước Mỹ quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

**2. Tên tài sản, vị trí, mục đích, thời gian và giá khởi điểm cho thuê khai thác sử dụng**

2.1. Sân khấu sự kiện và dịch vụ phụ trợ phục vụ hoạt động tại sân khấu

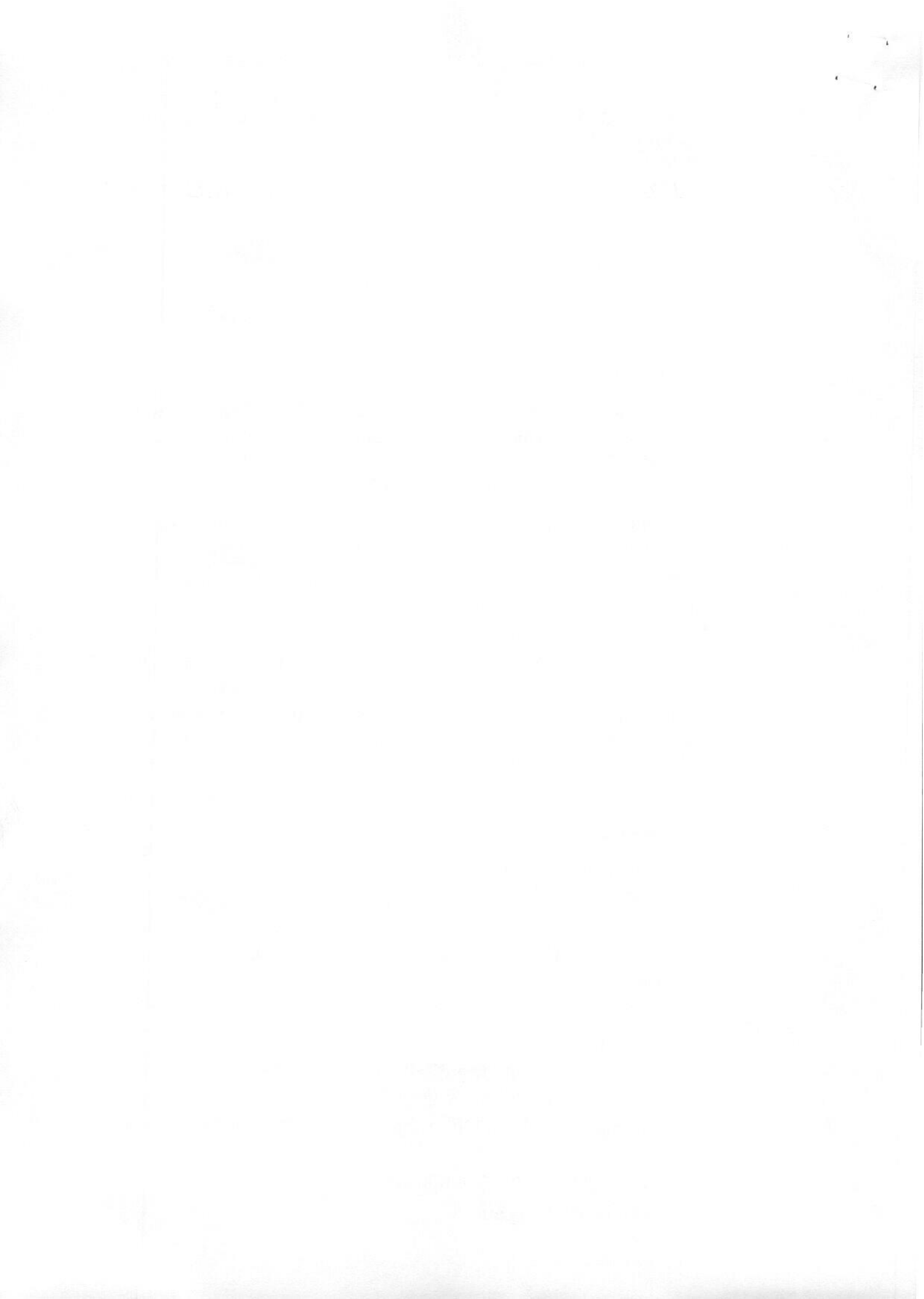
- Diện tích: 400 m<sup>2</sup>.

- Mục đích: Cho thuê mặt bằng đầu tư sân khấu sự kiện và dịch vụ phụ trợ phục vụ hoạt động sân khấu.

- Vị trí: Đường Võ Nguyên Giáp (đoạn từ Phạm Văn Đồng – Võ Nguyên Kiệt).

- Giá khởi điểm: 1.775.592.000 đồng/05 năm

- Thời gian cho thuê: 05 năm



## 2.2 Quầy ẩm thực, lưu niệm:

### a) Quầy số 1

- Diện tích: 75 m<sup>2</sup>.

- Mục đích: Cho thuê mặt bằng làm quầy ẩm thực và lưu niệm.

- Vị trí: Đường Võ Nguyên Giáp (đoạn từ Nguyễn Huy Chương - Phạm Văn Đồng).

- Giá khởi điểm: 684.000.000 đồng/05 năm

- Thời gian cho thuê: 05 năm

### b) Quầy số 2

- Diện tích: 75 m<sup>2</sup>.

- Mục đích: Cho thuê mặt bằng làm quầy ẩm thực và lưu niệm.

- Vị trí: Đường Võ Nguyên Giáp (đoạn từ Nguyễn Huy Chương - Phạm Văn Đồng).

- Giá khởi điểm: 684.000.000 đồng/05 năm

- Thời gian cho thuê: 05 năm

### c) Quầy số 3

- Diện tích: 75 m<sup>2</sup>.

- Mục đích: Cho thuê mặt bằng làm quầy ẩm thực và lưu niệm.

- Vị trí: Đường Võ Nguyên Giáp (đoạn từ Nguyễn Huy Chương - Phạm Văn Đồng).

- Giá khởi điểm: 684.000.000 đồng/05 năm

- Thời gian cho thuê: 05 năm

### d) Quầy số 4

- Diện tích: 75 m<sup>2</sup>.

- Mục đích: Cho thuê mặt bằng làm quầy ẩm thực và lưu niệm.

- Vị trí: Đường Võ Nguyên Giáp (đoạn từ Nguyễn Huy Chương - Phạm Văn Đồng).

- Giá khởi điểm: 684.000.000 đồng/05 năm

- Thời gian cho thuê: 05 năm

### d) Quầy số 5

- Diện tích: 75 m<sup>2</sup>.

- Mục đích: Cho thuê mặt bằng làm quầy ẩm thực và lưu niệm.

- Vị trí: Đường Võ Nguyên Giáp (đoạn từ Nguyễn Huy Chương - Phạm Văn Đồng).

- Giá khởi điểm: 684.000.000 đồng/05 năm

- Thời gian cho thuê: 05 năm

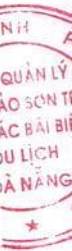
### e) Quầy số 6



- Diện tích: 75 m<sup>2</sup>.
- Mục đích: Cho thuê mặt bằng làm quầy ẩm thực và lưu niệm.
- Vị trí: Đường Võ Nguyên Giáp (đoạn từ Phạm Văn Đồng – Võ Văn Kiệt).
- Giá khởi điểm: 684.000.000 đồng/05 năm
- Thời gian cho thuê: 05 năm
- f) Quầy số 7
- Diện tích: 75 m<sup>2</sup>.
- Mục đích: Cho thuê mặt bằng làm quầy ẩm thực và lưu niệm.
- Vị trí: Đường Võ Nguyên Giáp (đoạn từ Phạm Văn Đồng – Võ Văn Kiệt).
- Giá khởi điểm: 684.000.000 đồng/05 năm
- Thời gian cho thuê: 05 năm
- g) Quầy số 8
- Diện tích: 75 m<sup>2</sup>.
- Mục đích: Cho thuê mặt bằng làm quầy ẩm thực và lưu niệm.
- Vị trí: Đường Võ Nguyên Giáp (đoạn từ Phạm Văn Đồng – Võ Văn Kiệt).
- Giá khởi điểm: 684.000.000 đồng/05 năm
- Thời gian cho thuê: 05 năm
- h) Quầy số 9
- Diện tích: 75 m<sup>2</sup>.
- Mục đích: Cho thuê mặt bằng làm quầy ẩm thực và lưu niệm.
- Vị trí: Đường Võ Nguyên Giáp (đoạn từ Phạm Văn Đồng – Võ Văn Kiệt).
- Giá khởi điểm: 684.000.000 đồng/05 năm
- Thời gian cho thuê: 05 năm
- i) Quầy số 10
- Diện tích: 75 m<sup>2</sup>.
- Mục đích: Cho thuê mặt bằng làm quầy ẩm thực và lưu niệm.
- Vị trí: Đường Võ Nguyên Giáp (đoạn từ Phạm Văn Đồng – Võ Văn Kiệt).
- Giá khởi điểm: 684.000.000 đồng/05 năm
- Thời gian cho thuê: 05 năm

### 2.3 Bãi trông giữ xe phía Nam nhà hàng Mỹ Hạnh

- Diện tích: 500 m<sup>2</sup>.
- Mục đích: Cho thuê mặt bằng khai thác sử dụng



- Vị trí: Đường Võ Nguyên Giáp (đoạn từ Phạm Văn Đồng – Võ Văn Kiệt).

- Giá khởi điểm: 1.080.000.000 đồng/05 năm

- Thời gian cho thuê: 05 năm

### 3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Chi tiết theo phụ lục Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản kèm theo thông báo này.

### 4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ

- Thời gian nhận hồ sơ tham gia của các tổ chức đấu giá: Từ ngày thông báo đến trước 16 giờ 00 phút ngày 15/11/2023 (trong giờ hành chính).

- Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng Kế hoạch Đầu tư - Ban quản lý bán đảo Sơn Trà và các bãi biển du lịch Đà Nẵng; Địa chỉ: 133 đường Hồ Nghinh, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, Đà Nẵng; Số điện thoại liên hệ: 0236.3920479 vào giờ hành chính trừ thứ 7, chủ nhật, ngày lễ.

- Không trả lại hồ sơ đối với những hồ sơ không được lựa chọn.

Trân trọng!

#### Nơi nhận:

- Cổng TT điện tử Quốc gia về DGTS;
- Cổng thông tin điện tử BQL;
- Lưu: VT, KHĐT(vi).



TRƯỞNG BAN

Nguyễn Đức Vũ



## Phụ lục 01

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**  
*(Kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐIỂM TỐI ĐA
<b>I</b>	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>	<b>23</b>
<b>1</b>	<b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>11</b>
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5
<b>2</b>	<b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>8</b>
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4
<b>3</b>	<b>Có trang thông tin điện tử đang hoạt động</b>	<b>2</b>
<b>4</b>	<b>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến</b>	<b>1</b>
<b>5</b>	<b>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</b>	<b>1</b>
<b>II</b>	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>	<b>22</b>
<b>1</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</b>	<b>4</b>
<b>2</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</b>	<b>4</b>
<b>3</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá</b>	<b>4</b>
<b>4</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</b>	<b>4</b>
<b>5</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh</b>	<b>3</b>

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐIỂM TỐI ĐA
	trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá ( <i>Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng</i> )	6
	<i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	
1.1	Dưới 03 hợp đồng	2
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm ( <i>Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng</i> )	18
	<i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	
2.1	Dưới 20%	10
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16
2.5	Từ 100% trở lên	18
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)	5



TT	NỘI DUNG	MỨC ĐIỂM TỐI ĐA
	<b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</b>	
3.1	Dưới 03 năm	3
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4
3.3	Từ 05 năm trở lên	5
4	<b>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản</b>	3
	<b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</b>	
4.1	01 đấu giá viên	1
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3
5	<b>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)</b>	4
	<b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</b>	
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4
6	<b>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng</b>	5
	<b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</b>	
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5
7	<b>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động</b>	3
	<b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</b>	
7.1	Dưới 03 nhân viên	2

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐIỂM TỐI ĐA
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp	5
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện